

Biểu mẫu 10

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS TÂN TÚC

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường
trung học phổ thông, năm học 2018 -2019**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1725	473	461	433	358
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1425 45,4%	393 83,1%	390 84,6%	365 84,3%	277 77,4%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	294 17,04%	80 16,9%	68 14,75%	68 16,7%	78 21,8%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,35%		3 0,65%		3 0,8%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1725	473	461	433	358
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	970 56,2%	443 93,7%	210 45,5%	197 45,5%	120 33,5%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	535 31,01%	30 6,3%	180 39,05%	168 38,8%	157 43,9%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	214 12,4%		68 14,75%	68 15,7%	78 21,8%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	6 0,35%		3 0,65%		3 0,8%
5	Kém	0	0	0	0	0

	(tỷ lệ so với tổng số)					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1714	473	457	428	356
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1711 99,36%	473 100%	455 99,56%	427 99,77%	356 100%
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	743 43,35%	216 45,7%	212 46,4%	183 42,76%	132 37,1%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	681 39,73%	177 37,42%	190 41,6%	168 39,25%	146 41,01%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	11 0,64%	4 0,85%	4 0,88%	3 0,7%	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	3 0,175%	0	2 0,44%	1 0,23%	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	22/15	1/6	13/6	3/3	5/0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	12	1	4	5	2
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp huyện	22				22
2	Cấp tỉnh/thành phố	9				9
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế					
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp					
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	132	132/356 37,08%			

